

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 27-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Duy Phước và bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 06/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026 đối với bị cáo:

Phạm Minh K (tên gọi khác N), sinh ngày 15/10/1989 tại phường A, tỉnh Gia Lai; căn cước số 064089008911, cấp ngày 01/11/2022; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Ấ (đã chết) và bà Trương Thị V; vợ là bà Trần Thị Thanh T (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/02/2023 bị Công an huyện Đ (cũ), tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000đ về hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Nguyễn Sĩ V1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ D T, phường A, tỉnh Gia Lai, có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Đỗ Văn T1, sinh năm 1983; địa chỉ: số A đường N phường A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Trần Thị Minh T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ D T, phường A, tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai, có mặt.

3. Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ C A, phường A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Mỹ T3, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ B A, phường A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Tối ngày 05/9/2025 Phạm Minh K điều khiển xe ô tô biển số 81C-271.77 đến quán cà phê, thuộc Tổ C A, phường A, tỉnh Gia Lai để đón con là Phạm Minh K1, sinh năm 2017 thì xảy ra xô xát với Trần Thị Minh T2 (là vợ cũ của K và đã ly hôn năm 2024) và K đã tát vào mặt T2 01 cái. Vì thấy T2 bị K tát nên Nguyễn Sĩ V1 là bạn của T2 từ trong quán xông đến dùng tay phải đâm vào mặt K 03 cái thì được T2 can ngăn. Bị đánh, K chạy đến xe ô tô lấy ra một con dao để trong cốp xe (dao này, thường ngày K dùng rạch thịt những con bò đã chết để kiểm tra chất lượng, khi mua bò) đuổi theo V1 thì K bị trượt chân ngã. V1 thấy K cầm dao nên chạy vào trong quán lấy cây cào cát bằng gỗ cán vuông, dài khoảng 1,6m đập xuống đất cho bề mặt phẳng cát, rồi xông đến. Kiểm thấy vậy đứng dậy và lao về phía V1 nên V1 dùng cây đánh một cái vào tay trái của K và đâm nhiều cái vào người K nhưng K đỡ được. Ván lúi ra sau thì bị ngã ngửa xuống đất, thấy V1 bị ngã Kiểm xông đến dùng dao đâm vào người V1, V1 dùng chân đạp ra nên bị nhẹ ở bàn chân, K đâm một nhát trúng nên xi măng và một nhát trúng đùi phải của V1 gây chảy máu. Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở K1 về, còn V1 thì được T2 đưa đến Trung tâm Y tế A, tỉnh Gia Lai và Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh G cấp cứu, điều trị sau đó xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137B/KLTTCT-PYGL ngày 13/10/2025 và số 138B/KLVGTT-PYGL ngày 14/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Sĩ V1 tại thời điểm giám định là 8% (T4 phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp, vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có mũi nhọn. Vì vậy, 01 con dao do Cơ quan trung cầu cung cấp là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên”.

Tại Bản Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh G kết luận: “01 (một) con dao dài 25cm; cán bằng gỗ có quấn dây thun màu đen dài 12cm, đường kính 2,8cm; lưỡi bằng kim loại, màu trắng dài 13cm; rộng 2,5cm, mũi nhọn gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C; khi sử dụng con dao nêu trên vào mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái quy định pháp luật có thuộc vũ khí quân dụng không thì Cơ quan điều tra phải căn cứ vào quy định của pháp luật để xác định”.

- Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 (một) con dao dài 25cm, cán bằng gỗ có quấn dây thun màu đen dài 12cm, đường kính 2,8cm; lưỡi dao bằng kim loại

màu trắng dài 13cm, rộng 2,5cm, một đầu vát nhọn. Vật chứng đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Gia Lai chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 91/CT-VKSGL-P2 ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Minh K về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả truy tố. Bị cáo nhận biết hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao để xâm phạm sức khỏe con người là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh K về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 25cm, cán bằng gỗ có quần dây thun màu đen dài 12cm, đường kính 2,8cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 13cm, rộng 2,5cm, một đầu vát nhọn. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 05/9/2025 tại quán cà phê, thuộc Tổ C A, phường A, tỉnh Gia Lai, Phạm Minh K có xảy xô xát với vợ cũ của K là bà Trần Thị Minh T2 thì bị bạn của bà T2 là ông Nguyễn Sĩ V1 dùng tay đánh K. Vì bức tức nên K đến xe ô tô gần đó lấy 01 con dao mà K dùng để sử dụng mổ bò khi mua bán thịt bò (con dao dài 25cm, cán bằng gỗ có quần dây thun màu đen dài 12cm, đường kính 2,8cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng dài 13cm, rộng 2,5cm, mũi nhọn) còn V1 chạy vào nhà quán lấy 01 thanh gỗ dài 1,6m (thanh gỗ dùng làm cán cây cào cát) đánh vào người K thì V1 bị ngã nên K dùng con dao nói trên đâm vào người V1 nhiều nhát, một nhát trúng nên xi măng, một nhát trúng đùi phải của V1, gây thương tích cho V1 0 và bị cáo đã bồi thường cho V1 số tiền 42.000.000đ. Sau đó, Nguyễn Sĩ V1 có đơn yêu cầu không khởi tố đối với hành vi gây thương tích của Phạm Minh K. Theo kết luận giám định thì con dao mà Phạm Minh K sử dụng cho hành vi nêu trên thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao” tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA

ngày 15/11/2024 của Bộ C và được xếp vào loại là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Minh K đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. [3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Sĩ V1 với số tiền 42.000.000đ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo đã sử dụng dao có tính sát thương cao và đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là nguy hiểm; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của con người và xâm phạm tới trật tự an toàn của xã hội. Xét chất độ, c điểm nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Sĩ V1 với số tiền 42.000.000đ, tại phiên tòa Nguyễn Sĩ V1 không yêu cầu gì thêm về dân sự. Đối với việc bị cáo K và Nguyễn Sĩ V1 xô xát trong quán cà phê do anh Đỗ Văn T1 làm chủ nhưng chỉ thiệt hại tài sản của anh T1 là 01 cái cào cát. Quá trình điều tra anh T1 không yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi cố ý gây thương tích: Ngày 30/10/2025 Nguyễn Sĩ V1 có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố vụ án, không yêu cầu khởi tố khởi tố bị can đối với Phạm Minh K. Ngày 05/11/2025 Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh G đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 05/9/2025 tại Tổ C A, phường A, tỉnh Gia Lai. Ngày 26/11/2025 Công an phường A, tỉnh Gia Lai đã xử phạt hành chính đối với Phạm Minh K số tiền là 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” nên Hội đồng xét xử không đề cập.[9] Về vật chứng: Đối với con dao dài 25cm, cán bằng gỗ có quần dây thun màu đen mà bị cáo dùng xâm phạm sức khỏe đối với Nguyễn Sĩ V1, là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh K phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh K: 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 25cm, cán bằng gỗ có quần dây thun màu đen dài 12cm, đường kính 2,8cm; Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 13cm, rộng 2,5cm, một đầu vát nhọn được niêm phong trong 01 phong bì bên trong chứa vật chứng, có đặc điểm: tại mép dán đóng 03 hình dấu tròn, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lê Minh H, Lê Sỹ T5, Nguyễn Trọng D1 (Vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Gia Lai).

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2026) bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn